

Bản án số: 416/2022/HS-ST

Ngày: 09/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Tạ Thị Kim Tuyền

- Ông Lê Giáo.

- Ông Hồ Văn Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Chí Hòa (T30) Công an Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 564/2022/HSST ngày 28/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4667/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hữu Q ; giới tính: Nam; sinh năm 1985; tại: tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký thường trú: Y, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: G, Phường R, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Văn Kh và bà Lê Thị H ; vợ: Nguyễn Thị Thúy V (Đã ly hôn); con: Có 01 người con sinh năm 2007; tiền sự: Không;

- Tiền án (02): Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án hình sự số 35/2011/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2012. Ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt chung là 11 năm tù - tại bản án hình sự số 81/2014/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

- Nhân thân: Năm 2004, thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung Đoàn Gia định, Bộ CHQS Thành phố Hồ Chí Minh; đến ngày 20/01/2006, xuất ngũ.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 - Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Chí Hòa (T30) Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người tham gia tố tụng:

1/Người bào chữa: Bà Cao Thị Kiều Trang, luật sư của Văn phòng luật sư Kiều Trang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Q - Có mặt tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Người làm chứng:

- Ông Tăng Văn K , sin năm 1971; thường trú: N, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn N , sinh năm 1963; thường trú: G, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, tại ngã tư đường Nguyễn Thị Nhỏ - Hồng Bàng, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Công an Quận 10 tuần tra phát hiện Lê Hữu Q đang điều khiển xe gắn máy biển số 29T1 – 1122, chở theo Nguyễn Anh Tính (sinh năm 1989; HKTT tại 302 Lô D, chung cư Hùng Vương, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh). Do nghi vấn là đối tượng liên quan đến vụ cướp xảy ra tại Phường 2, Quận 10 nên đưa cả hai về trụ sở Công an Phường 2, Quận 10 để làm việc. Tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trên бага phía trước xe mô tô do Lê Hữu Q điều khiển có 01 giỏ xách màu đỏ, bên trong giỏ xách có 01 hộp giấy màu trắng xanh, có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 199,2600g, loại Methamphetamine) nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng đối với Lê Hữu Q .

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu Q tại nhà thuê số 69/58 Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh: Không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu Q tại nhà số 7A/26 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 04 xe gắn máy có biển số: 54T3 - 2477; 52L7 - 3879; 59UA - 228.86; 50N2 - 141.48. Kiểm tra bên trong cốp xe gắn máy biển số 59UA - 228.86, phát hiện thu giữ 04 gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 639,3600g, loại Methamphetamine). Kiểm tra các xe gắn máy còn lại không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Hữu Q đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 5494/KLGD-H và số 5495/KLGD-H cùng ngày 18/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Lê Hữu Q khai nhận đã sử dụng ma túy từ năm 2020 và biết một người tên Hải (không rõ lai lịch) có bán ma túy. Khoảng 16h30'

ngày 10/10/2021, Lê Hữu Q điều khiển xe gắn máy biển số 29T1 - 1122 đến khu vực đường Hòa Bình (gần Công viên nước Đầm Sen, Quận 11) gặp Hải để mua 06 gói ma túy, với giá 300.000.000 đồng. Mua được ma túy, Lê Hữu Q bỏ vào trong cốp xe rồi điều khiển đến nhà của Nguyễn Anh Tính để đón Tính về nhà Lê Hữu Q số G , Phường E, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Lê Hữu Q nói Tính đi ra ngoài, còn Lê Hữu Q lấy ra 04 gói ma túy từ 06 gói ma túy vừa mua cất giấu trong cốp xe gắn máy biển số 59UA - 228.86. Hai gói ma túy còn lại Lê Hữu Q bỏ trong hộp giấy màu trắng xanh, rồi bỏ trong túi xách màu đỏ để trên бага xe gắn máy biển số 29T1 - 1122. Sau đó, Lê Hữu Q chở Tính mang theo ma túy đá để tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực ngã tư đường Nguyễn Thị Nhỏ - Hồng Bàng, Quận 11 thì bị va chạm giao thông. Cơ quan Công an đến giải quyết và mời Lê Hữu Q, Tính về trụ sở Công an để làm việc. Quá trình làm việc, Công an phát hiện thu giữ 02 gói ma túy đá trên xe của Lê Hữu Q, khám xét nơi ở thu giữ 04 gói ma túy còn lại. Toàn bộ số ma túy thu giữ là của Lê Hữu Q mua để sử dụng cho bản thân.

Nguyễn Anh Tính khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Hữu Q , Tính không biết việc Lê Hữu Q mang theo ma túy. Do Tính có kết quả xét nghiệm dương tính (+) với chất ma túy nên Công an Quận 10 đã bàn giao Tính cho Công an Phường 2, Quận 10 để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 14/PNK/2022 ngày 10/01/2022 và số 143/PNK/2022 ngày 07/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ Tư pháp (PC10) Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Cơ quan điều tra đã lập biên bản chuyển toàn bộ vật chứng đến kho vật chứng thuộc Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 352/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 13/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Lê Hữu Q , về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, tóm tắt nội dung vụ án, bày lời luận tội khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử bị cáo Lê Hữu Q , về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật; ngoài ra, còn phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, về các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên phạt bị cáo Lê Hữu Q tù Chung thân, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và xử lý vật chứng là tài sản theo quy định của pháp luật.

- Bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Q, luật sư Cao Thị Kiều Trang thống nhất với tội danh, khung hình phạt và nội dung vụ bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xử xem xét về hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức Viện kiểm sát đề nghị đã có tác dụng của hình phạt. Cụ thể: Bị cáo Lê Hữu Q mua ma túy với mục đích để sử dụng, đã được thu giữ toàn bộ nên hậu quả đã được ngăn chặn tác hại cho chính bản thân bị cáo; về nhân thân, từ năm 2004 đến 2006, bị cáo có đi bộ đội; và thân nhân của bị cáo nhiều người có công với Cách mạng (bà nội của bị cáo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; cha của bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương các Hạng). Đối với 01 điện thoại di động và số tiền 68.500.000 đồng, không liên quan tội phạm đề nghị trả cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, bảo lưu quan điểm truy tố như đã phân tích, đánh giá trong phần luận tội và giữ nguyên mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Hữu Q.

Bị cáo Lê Hữu Q thống nhất với quan điểm của người bào chữa nên không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận bị cáo Lê Hữu Q tại Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong vật chứng), lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định và kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 5494/KLGD-H và số 5495/KLGD-H cùng ngày 18/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 22h30' ngày 10/10/2021, tại ngã tư đường Nguyễn Thị Nhỏ - Hồng Bàng, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, do nghi vấn bị cáo Lê Hữu Q đang điều khiển xe gắn máy trở Nguyễn Anh Tín lưu thông trên đường, là đối tượng liên quan đến vụ "Cướp tài sản" xảy ra trên địa bàn Phường 2, Quận 10 nên Công an mời cả hai về trụ sở Công an Phường 2, Quận 10 để làm việc. Tại đây, qua kiểm tra hành chính, Công an phát hiện bắt quả tang Lê Hữu Q có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ khối lượng 199,2600 gam, loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu Q tại nhà số 7A/26 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Công

an phát hiện bắt quả tang Lê Hữu Q có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, có tổng khối lượng là 639,3600 gam, loại Methamphetamine.

Toàn bộ vật chứng là ma túy bị thu giữ, bị cáo Lê Hữu Q khai mua của 01 đối tượng (không rõ lai lịch), mục đích để sử dụng.

Xét, bị cáo Lê Hữu Q đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép luật chất ma túy ở thể rắn, với tổng khối lượng là 838,62g, loại Methamphetamine; nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Theo đó, hành vi của bị cáo Lê Hữu Q, đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo Lê Hữu Q là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân vẫn cố ý phạm tội.

Xét về nhân thân, bị cáo Lê Hữu Q đã có 02 tiền án bị xét xử về các tội do cố ý chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải; thân nhân bên nội của bị cáo nhiều người có công với Cách mạng (bà nội của bị cáo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; cha của bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương các Hạng); là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Mặc dù bị cáo Lê Hữu Q có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên nhưng phạm tội thuộc trường “*tái phạm nguy hiểm*” và tàng trữ trái phép khối lượng ma túy Methamphetamine rất lớn so với mức quy định tại khung hình phạt bị áp dụng; bị cáo đã nhiều lần được giáo dục, răn đe nhưng vẫn không chịu cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho xã hội; mới chấp hành xong hình phạt tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2020, lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội và đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; thể hiện thái độ bất chấp, xem thường pháp luật và không còn khả năng cải tạo. Do đó, cần cách ly bị cáo vĩnh viễn khỏi xã hội mới có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

+ Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền nhất định vào ngân sách Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Lê Hữu Q là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phù hợp với quy định của pháp luật; và không chấp nhận ý kiến về hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức Viện kiểm sát đề nghị là chưa đủ tác dụng của hình phạt.

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) và Luật sư; đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo, không bị mớm cung, ép cung, dùng nhục hình; bị cáo, luật sư không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng nên hành vi và quyết định tố tụng của họ đều hợp pháp.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 gói niêm phong số 5494 (1234), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong 5495 (1235), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 giỏ xách màu đỏ; 01 hộp giấy màu trắng xanh. Toàn bộ là ma túy còn lại sau giám định, là chất độc hại cấm tuyệt đối sử dụng và đồ vật bị cáo dùng cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 356049032383942, bị cáo Lê Hữu Q khai dùng để liên lạc giao dịch mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 358522145024734 (màu vàng, số imei ở khay sim: 358522145024734, không kiểm tra được imei, máy móc bên trong do không có nguồn điện) và số tiền 68.500.000 đồng, qua điều tra là tài sản cá nhân của Lê Hữu Q và không chứng minh liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản.

Đối với 04 xe gắn máy, bao gồm:

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định (có chữ Honda); số loại không xác định (có dán decan AirBlade), dung tích xilanh không rõ; biển số 29T1 - 1122; số khung: NC110AT0007334; số máy: NC110ATE0007334 (không gương, bề mặt nạ, không đèn trước, dè trước, giàn áo bị bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Kết quả giám định xác định xe có số khung, số máy không thay đổi. Xác minh biển số 29T1 - 1122 được cấp cho xe gắn máy hiệu Honda, loại Spacy do bà Vũ Thị Tuyết (sinh năm 1951; HKTT tại

54 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội) đứng tên đăng ký sở hữu. Khoảng năm 2007, bà Tuyết đã bán xe cho người khác (không nhớ rõ lai lịch). Xác minh số khung, số máy xe: Không tìm thấy thông tin dữ liệu. Bị cáo Lê Hữu Q khai một người làm nghề mua bán xe tên Tuấn (không rõ lai lịch) đã gửi xe trên nhờ bị cáo đi sửa dùm nhưng chưa đến lấy lại xe.

- 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Không xác định; số loại: không xác định; dung tích xi lanh không rõ; biển số 59UA - 228.86; số khung: AF631301984; số máy: AF63E1020252. Kết quả giám định: xe có số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh: Không tìm thấy thông tin dữ liệu. Lê Hữu Q khai xe của một người mua bán xe tên Tuấn (không rõ lai lịch) đã gửi nhờ Lê Hữu Q đi sửa dùm nhưng chưa đến lấy lại xe.

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda; số loại không xác định (có chữ Dylan); dung tích xi lanh 153; biển số 54T3 - 2477, số khung: ZDCKF05A04F082771, số máy: HIKF03E0073296HIKGG do bà Nguyễn Thị Liên (HKTT tại 18A/38/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký sở hữu. Hiện bà Liên đã bán nhà và không còn sinh sống tại địa phương nên không ghi được lời khai. Bị cáo Lê Hữu Q khai đã mua xe này của một người tên Quý (không rõ lai lịch), với giá 20.000.000 đồng, Quý chưa đưa giấy đăng ký xe cho Lê Hữu Q.

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Suzuki, số loại Epicuro, dung tích xi lanh 152; BS:52L7 - 3879; số khung: JS1AY121100102780; số máy: G408109342 do ông Bùi Nhật Linh (sinh năm 1970; HKTT: số 28 Đường số 53, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 2, Đường số 4, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký sở hữu. Ông Linh trình bày vào khoảng năm 2018, đã bán xe trên cho người mua bán xe (không rõ lai lịch) với giá 20.000.000 đồng. Bị cáo Lê Hữu Q khai mua xe này của một người tên Thanh (không rõ lai lịch), với giá 15.000.000 đồng nhưng Thanh chưa đưa giấy đăng ký xe cho Lê Hữu Q

Đối với 04 xe máy nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ giao Cục thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để truy tìm và trả lại các xe gắn máy nêu trên cho chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì sung quỹ nhà nước.

Riêng 01 xe máy biển số 50N2 - 141.48; hiệu Honda, loại Vision; số khung: RLHJK0326MZ026213; số máy: JK03E7531557 do bà Cao Thị Bích Vân (sinh năm 1986; HKTT: 3A Đường số 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Khoảng 08h00' ngày 11/10/2021, bà Vân cho em dâu là bà Nguyễn Thị Thanh Hằng mượn xe, bà Hằng đến nhà Lê Hữu Q chơi, để xe tại đây và bị Công an kiểm tra tạm giữ.

Bà Vân và bà Hằng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Hữu Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Minh, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe gắn máy nêu trên cho bà Cao Thị Bích Vân, là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xử lý.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo Lê Hữu Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đối với đối tượng tên Hải là người Lê Hữu Q khai bán ma túy, do quyền khai không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Q tù Chung thân, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021.

- Phạt bổ sung Lê Hữu Q số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 5494 (1234), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong 5495 (1235), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 giỏ xách màu đỏ; 01 hộp giấy màu trắng xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 356049032383942

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu Q : 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 358522145024734 (màu vàng, số imei ở khay sim: 358522145024734, không kiểm tra được imei, máy móc bên trong do không có nguồn điện) và số tiền 68.500.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 68.500.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản.

- Tiếp tục tạm giữ 04 xe gắn máy dưới đây, giao Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để truy tìm và trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì sung quỹ nhà nước. Cụ thể:

+ 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định (có chữ Honda); số loại không xác định (có dán decan AirBlade), dung tích xilanh không rõ; biển số 29T1 - 1122; số khung: NC110AT0007334; số máy: NC110ATE0007334 (không gương, bề mặt nạ, không đèn trước, dè trước, giàn áo bị bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Không xác định; số loại: không xác định; dung tích xi lanh không rõ; biển số 59UA - 228.86; số khung: AF631301984; số máy: AF63E1020252 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

+ 01 xe hai bánh gắn, nhãn hiệu: Honda; số loại không xác định (có chữ Dylan); dung tích xi lanh 153; biển số 54T3 - 2477, số khung: ZDCKF05A04F082771, số máy: HIKF03E0073296HIKGG (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

+ 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Suzuki, số loại Epicuro, dung tích xi lanh 152; BS:52L7 - 3879; số khung: JS1AY121100102780; số máy: G408109342 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

(Vật chứng: Theo Biên bản giao nhận tang tài vật chứng số NK2022/481 ngày 07/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước Quận 10 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/4/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại tạm giam; | (2) |
| - Người bào chữa; | (2) |
| - Đường sự; | (0) |
| - THAHS TP.HCM; | (2) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (35) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh

